TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 10 – 01 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh Tân.

2. Bà Trần Thị Phiến.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:* Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 146/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thu H, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 06 ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bạch Thị M, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đào Thu H trình bày:

Ông Ch, bà Đ đã mua vật tư nông nghiệp chỗ chị H nhiều năm, mua theo dạng gói đầu, mua trước trả sau, đến khi thu hoạch thì trả tiền.

Số tiền 75.359.000 đồng là khoản tiền gom lại do ông Ch, bà Đ mua nhiều năm chưa trả. Trước đó khi hai bên kết sổ thì ông Ch, bà Đ còn thiếu chị H trên 100.000.000 đồng, trả dần trong nhiều năm, sau đó còn 75.359.000 đồng thì ông Ch, bà Đ không trả tiếp mà cứ hứa hẹn nên chị H mới nhờ mẹ ruột là bà Bạch Thị M yêu cầu Tổ hòa giải ấp Phú Hòa mời ông Ch, bà Đ đến hòa giải. Tại buổi hòa giải này thì chỉ có bà Đ đến và bà Đ thừa nhận còn nợ chị H số tiền 75.359.000 đồng, bà Đ đồng ý cùng ông Ch trả cho chị H số tiền này nhưng bà Đ yêu cầu được trả dần trong 24 tháng, lúc này chị H và bà Mai không đồng ý mà yêu cầu ông Ch, bà Đ trả trong thời gian 30 ngày nên tổ hòa giải mới lập biên bản hòa giải không thành ngày 27/3/2019.

Bà Đ cũng có làm biên nhận thừa nhận có thiếu tiền phân thuốc của chị H nên bà Đ đồng ý đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính thửa 19, tờ bản đồ 57, diện tích 749m^2 đất trồng cây lâu năm do hộ ông Ch đứng tên cho chị H giữ. Tuy trong biên nhận này thì bà Đ không ghi số tiền cụ thể nợ chị H bao nhiêu nhưng chị H xác định ngoài số tiền 75.359.000 đồng đang kiện thì ông Ch, bà Đ không còn nợ chị H khoản tiền nào khác. Hiện giấy chứng nhận bản chính chị H đang giữ.

Chị H xác định số tiền 75.359.000 đồng hiện đang kiện ông Ch, bà Đ là nguồn vốn của chị H bán thuốc bảo vệ thực vật cho ông Ch, bà Đ không liên quan đến bà Bạch Thị M.

Hiện chị H không biết ông Ch, bà Đ đang ở đâu, chỉ biết ông Ch, bà Đ cư trú tại ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo đúng trong biên bản hòa giải không thành ngày 27/3/2019.

Chị H cũng không yêu cầu giám định chữ ký Đào trong biên bản hòa giải không thành ngày 27/3/2019 vì chị H không cung cấp được mẫu chữ ký nào khác của bà Đ. Đồng thời các thành viên trong tổ hòa giải ấp Phú Hòa đã cung cấp lời khai xác định tại buổi hòa giải ngày 27/3/2019 thì bà Đ thừa nhận còn thiếu chị H số tiền 75.359.000 đồng tiền mua phân bón và đồng ý cùng ông Ch trả cho chị H số tiền này.

Do đó nay chị H yêu cầu ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ liên đới trả cho chị H số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 75.359.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi chậm trả của số tiền 75.359.000 đồng từ ngày 27/3/2019 đến khi xét xử sơ thẩm, theo lãi suất 0.83/tháng.

Chị H đồng ý giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BD 498961 do hộ ông Nguyễn Văn Ch đứng tên đối với thửa đất 19, tờ bản đồ 57, diện tích 749m^2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cho ông Ch, bà Đ tại Cơ quan Thi hành án.

Chị H yêu cầu tiếp tục duy trì đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2024/QĐ-BPKCTT ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ dù được Tòa án triệu tập hợp lệ và đăng tin báo đài nhưng ông Ch, bà Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bạch Thị M trình bày:

Bà Mai là mẹ ruột của Đào Thu H và đang ở chung với Hiếu. Do con bà là Đào Thu H mở cửa hàng phân bón thuốc bảo vệ thực vật nên trước đây bà Mai cũng có đứng ra phụ bán thuốc trừ sâu cho ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Đ nên vào năm 2019 khi ông Ch, bà Đ mua thuốc trừ sâu còn nợ của Hiếu số tiền 75.359.000 đồng nên Hiếu mới nhờ bà làm đơn gửi đến Tổ hòa giải ấp Phú Hòa để yêu cầu mời ông Ch, bà Đ tới hòa giải, còn cửa hàng là Hiếu đứng tên và vốn là của Hiếu. Việc Tòa án có chấp nhận yêu cầu của Hiếu buộc ông Ch, bà Đ trả cho Hiếu số tiền này không thì không liên quan gì đến bà Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thu H. Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho chị H số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 75.359.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 27/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0.83%/tháng.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thu H về việc giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BD 498961 do hộ ông Nguyễn Văn Ch đứng tên đối với thửa đất 19, tờ bản đồ 57, diện tích 749m^2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cho ông Ch, bà Đ tại Cơ quan Thi hành án.

+ Tiếp tục duy trì đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2024/QĐ-BPKCTT ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đối với số tiền 135.712.275 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thu H chịu chi phí đăng tin báo đài với số tiền là 2.500.000 đồng.

+ Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn khởi kiện của chị Đào Thu H yêu cầu ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ trả cho chị H số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 75.359.000 đồng và tiền lãi chậm trả. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Đ đăng ký thường trú tại ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thu H, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua lời khai của chị H và tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xác định:

Trước đây ông Ch, bà Đ đã mua thuốc bảo vệ thực vật chỗ chị H nhiều năm, mua theo dạng gói đầu, mua trước trả sau, đến khi thu hoạch thì trả tiền. Số tiền 75.359.000 đồng là khoản tiền mà ông Ch, bà Đ mua nhiều năm chưa trả nên gom lại. Cơ sở để chị H yêu cầu là dựa vào Biên bản hòa giải không thành ngày 27/3/2019 của Tổ hòa giải ấp Phú Hòa lập. Theo nội dung trong biên bản hòa giải này thì bà Đ thừa nhận còn nợ chị H số tiền 75.359.000 đồng, bà Đ đồng ý cùng ông Ch trả cho chị H số tiền này nhưng bà Đ yêu cầu được trả dần trong 24 tháng, lúc này chị H và bà Mai không đồng ý mà yêu cầu ông Ch, bà Đ trả trong thời gian 30 ngày nên tổ hòa giải mới lập biên bản hòa giải không thành ngày 27/3/2019.

Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán chưa làm việc được với ông Ch, bà Đ về

nội dung trên nhưng Thẩm phán đã lấy lời khai của ông Trương Văn Lanh, bà Võ Thị Mai, cũng như văn bản trình bày ý kiến của ông Nguyễn Văn Sự là Tổ trưởng tổ hòa giải đều xác nhận vào ngày 27/3/2019 Tổ hòa giải ấp Phú Hòa có hòa giải việc ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Đ mua phân bón thuốc trừ sâu của chị H còn thiếu tiền và tại buổi hòa giải này thì bà Đ thừa nhận còn nợ chị H số tiền 75.359.000 đồng, bà Đ đồng ý cùng ông Ch trả cho chị H số tiền này nhưng bà Đ yêu cầu được trả dần trong 24 tháng …

Còn phía bị đơn, mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Ch, bà Đ như Thông báo thụ lý, Thông báo đương sự trình bày ý kiến, Thông báo hòa giải ... nhưng ông Ch, bà Đ không có ý kiến. Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố dụng dân sự quy định: *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

Đồng thời, cũng theo khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố dụng dân sự thể hiện: *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.*

Việc ông Ch bà Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến xem như ông Ch bà Đ đã từ bỏ quyền lợi của mình liên quan khoản tiền mà chị H đang kiện. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tài liệu do nguyên đơn cung cấp để buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho chị Đào Thu H số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 75.359.000 đồng.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi chậm trả, Hội đồng xét thấy:

Theo chị H xác định từ khi bà Đ thừa nhận còn nợ số tiền mua vật tư nông nghiệp của chị H là 75.359.000 đồng tại buổi hòa giải ngày 27/3/2019 thì bà Đ, ông Ch chưa trả cho chị H được khoản tiền nào nên nay chị H yêu cầu tính lãi chậm trả của số tiền 75.359.000 đồng từ ngày 27/3/2019 đến khi xét xử sơ thẩm, theo lãi suất 0.83/tháng.

Xét yêu cầu của chị H là có cơ sở vì: Theo khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định Nghĩa vụ trả lãi trên số tiền chậm trả "3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này".

Tại Điều 357 quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều

468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này

Tại buổi hòa giải ngày 27/3/2019 khi bà Đ thừa nhận ông Ch, bà Đ còn nợ của chị H tiền mua vật tư nông nghiệp là 75.359.000 đồng thì ông Ch, bà Đ phải có trách nhiệm trả cho chị H kể từ thời điểm đó nhưng cho đến nay ông Ch, bà Đ cũng chưa trả cho chị H khoản tiền trên nên theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, ngoài tiền vốn 75.359.000 đồng thì ông Ch, bà Đ còn phải trả một khoản tiền lãi do chậm trả số tiền 75.359.000 đồng từ ngày 27/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/01/2025 với mức lãi suất 0.83%/tháng, cụ thể: 75.359.000 đồng x 69 tháng 14 ngày x 0.83%/tháng = 43.449.000 đồng.

[2.3] Xét việc chị H yêu cầu tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2024/QĐ-BPKCTT ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành là có cơ sở vì Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thu H, buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 118.808.000 đồng nên để đảm bảo việc Thi hành án sau này, cần thiết phải duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2024/QĐ-BPKCTT ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2.4] Việc ông Ch, bà Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tại buổi hòa giải ngày 27/3/2019 thì bà Đ đồng ý cùng ông Ch trả nợ cho chị H trong thời hạn 24 tháng. Đến khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt văn bản tố tụng cho ông Ch, bà Đ theo địa chỉ chị H cung cấp đúng với địa chỉ được thể hiện trong biên bản hòa giải ngày 27/3/2019 nhưng ông Ch, bà Đ không đến Tòa án trình bày ý kiến.

Theo điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn trường hợp cung cấp đúng địa chỉ của người bị kiện:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn.

Như vậy việc ông Ch, bà Đ vắng mặt là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định trên cũng như tài liệu đã thu thập để buộc ông Ch, bà Đ có nghĩa vụ trả cho chị H các khoản nợ gốc và lãi chậm trả theo luật định.

[2.5] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BD 498961 do hộ ông Nguyễn Văn Ch đứng tên đối với thửa đất 19, tờ bản đồ 57, diện tích 749m^2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp hiện chị H đang giữ. Chị H đồng ý giao trả lại cho ông Ch, bà Đ tại Cơ quan Thi hành án. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Việc bà Mai đứng đơn gửi đến tổ hòa giải ấp Phú Hòa khởi kiện yêu cầu ông Ch, bà Đ trả khoản tiền 75.359.000 đồng là do chị H nhờ vì theo biên bản lấy lời khai của bà Mai ngày 28/10/2024 bà Mai xác định: *"Bà chỉ có bán phụ Hiếu thuốc bảo vệ thực vật cho ông Ch, bà Đ nên khi được Hiếu nhờ thì bà có gửi đơn đến tổ hòa giải yêu cầu hòa giải chứ số tiền 75.359.000 đồng thì không liên quan gì đến bà".*

Nên Hội đồng xét xử xác định số tiền 75.359.000 đồng là của chị H và buộc ông Ch, bà Đ có trách nhiệm trả cho chị H số tiền này.

[2.7] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin báo đài 2.500.000 đồng chị H tự nguyện chịu và đã chi xong.

[2.8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thu H nên ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Qua nội dung phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 440, 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thu H. Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho chị Đào Thu H số tiền gốc 75.359.000 đồng và 43.449.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 118.808.000 đồng (Một trăm mười tám triệu, tám trăm lẻ tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2024/QĐ-BPKCTT ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo thi hành án.

[3] Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thu H về việc giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BD 498961 do hộ ông Nguyễn Văn Ch đứng tên đối với thửa đất 19, tờ bản đồ 57, diện tích 749m^2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cho ông Ch, bà Đ tại Cơ quan Thi hành án.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin báo đài chị H tự nguyện chịu và đã chi xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ liên đới chịu 5.940.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Đào Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.884.000 đồng theo biên lai thu số 0013525 ngày 30/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Bình